|  |  |
| --- | --- |
| Ngày soạn: | Ngày dạy: |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết theo KHDH: Tiết 10, 11,12** |  |

**§ 5: PHÉP TÍNH LŨY THỪA VỚI SỐ MŨ TỰ NHIÊN**

**Thời gian thực hiện: 3 tiết**

**I. Mục tiêu**:

*1. Kiến thức:*

- Học sinh hiểu được định nghĩa luỹ thừa, phân biệt được cơ số và số mũ. Nhớ được công thức nhân, chia hai luỹ thừa cùng cơ số.

- Học sinh biết viết gọn một tích nhiều thừa số bằng nhau bằng cách dùng luỹ thừa, biết tính giá trị của các luỹ thừa, biết nhân, chia hai luỹ thừa cùng cơ số, biết so sánh hai lũy thừa, biểu diễn thập phân của 10n

*2. Năng lực:*

*\* Năng lực chung:*

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\**Năng lực chuyên biệt*:

- Năng lực giao tiếp toán học: HS phát biểu được khái niệm lũy thừa, phát biểu được quy tắc nhân, chia hai lũy thừa cùng cơ số.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học: Thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, … để hình thành khái niệm về nâng lên lũy thừa, biết cách nhân, chia hai lũy thừa cùng cơ số vận dụng các kiến thức trên để giải các bài tập liên quan, giải một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

*3. Về phẩm chất:*

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, bảng phụ , máy chiếu ( Tivi)

**2. Học sinh:** SGK, bảng nhóm.

**III. Tiến trình dạy học**

**Tiết 1**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (khoảng 5 phút)

- Viết các tổng thành tích

**a) Mục tiêu :**

- Bước đầu giới thiệu khái niệm lũy thừa của số tự nhiên

**b) Nội dung:** HS được yêu cầu:

- Viết được các tổng thành tích.

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS được viết vào vở

***d) Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV + HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  - GV: Hãy viết các tổng sau thành tích?  a) 5 + 5 + 5 + 5   b) a + a + a + a + a + a  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thực hiện yêu cầu trên theo cá nhân.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - Yêu cầu HS đứng tại chỗ trình bày .  - HS khác quan sát, lắng nghe, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét các câu trả lời của HS, chính xác hóa các đáp án.  - GV đặt vấn đề vào bài mới: Tổng nhiều số hạng bằng nhau ta có thể viết gọn lại bằng cách dùng phép nhân. Còn tích nhiều thừa số bằng nhau ta có thể viết như sau:  5.5.5.5 = 54,a.a.a.a.a.a = a6. Ta gọi 54, a6 là một luỹ thừa. Vậy lũy thừa của một số tự nhiên là gì?. | a) 5 + 5 + 5 + 5 = 4.5   b)  a + a + a + a + a + a = 6.a |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới** (khoảng 25 phút)

**Hoạt động 2.1: Phép nâng lên lũy thừa**

***a) Mục tiêu:*** Học sinh nêu được định nghĩa lũy thừa với số mũ tự nhiên, xác định được cơ số và số mũ của lũy thừa. Biết viết gọn một tích nhiều thừa số bằng nhau bằng cách dùng lũy thừa, biết tính các giá trị của lũy thừa.

***b) Nội dung:***

- HS được yêu cầu đọc HĐ1 , phát biểu được định nghĩa lũy thừa với số mũ tự nhiên, đọc được lũy thừa, xác định được cơ số và số mũ. Viết được các số (phép tính) dưới dạng lũy thừa, tính được giá trị của lũy thừa

- Làm được các bài tập : VD1; VD2; VD3; VD4. Làm bài tập1, bài tập 2, bài tập 3 phần vận dụng ( SGK/24,25)

***c) Sản phẩm:***  Kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở:

- Khái niệm lũy thừa bậc n của a.

- Lời giải các VD1 ; VD2; VD3; VD4, bài tập1, bài tập 2, bài tập 3 phần vận dụng

( SGK/24,25)

***d) Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**.  - GV giới thiệu cách viết gọn lũy thừa của một số tự nhiên , giới thiệu số mũ, cơ số, 54 gọi là lũy thừa bậc 4 của 5. Qua ví dụ yêu cầu HS nêu định nghĩa lũy thừa bậc n của số tự nhiên a?.  -Yêu cầu HS đọc khái niệm, chú ý trong SGK  - Tự lấy ví dụ về một lũy thừa  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS lắng nghe, quan sát GV hướng dẫn  - HS tự đọc khái niệm, ghi công thức ,lấy ví dụ vào vở.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - Với mỗi câu hỏi GV yêu cầu một vài HS trả lời  - HS khác quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  ***-*** GV chốt kiến thức lũy thừa bậc n của số tự nhiên a như SGK/ 22  - Nhấn mạnh chú ý: Phép nhân nhiều thừa số bằng nhau gọi là phép nâng lên lũy thừa  +) a1=a  +) Tránh nhầm lẫn 54https://lh4.googleusercontent.com/Pf6bnmbHHClBl2W1dP1Ka1vlRdv0fqHB9o2YcGwtxLJAl4mSZTGe544rrAXTwPM9YTRFxeh8NI0g8klbdKGENHNC9DiDDH5YV8fZM7NlJM2dOTWS9KFqc0sQiaG6R3VvMghvItQ4.5 | Ta viết gọn:  5.5.5.5 = 54 , 54= 625. Số 5 gọi là cơ số và số 4 gọi là số mũ.  I. Phép nâng lên lũy thừa  **\* Định nghĩa**: (Sgk)  với .  +  a : gọi là cơ số  +  n : gọi là số mũ  \* **Quy ước:** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  - Hoạt động cặp đôi đọc chú ý làm VD1, bài luyện tập 1 ( SGK/23)  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - Nhắc lại chú ý  **-** Gọi trả lời VD1  - Kết quả luyện tập 1  - HS khác theo dõi, nhận xét từng câu  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của các nhóm  **-** Chú ý để tính giá trị của lũy thừa ta sử dụng công thức theo chiều xuôi  n ∈N\*  - Để viết gọn lũy thừa ta sử dụng công thức theo chiều ngược: a.a…a= an | **\* Chú ý**  *đọc là " a mũ n " hoặc " a lũy thừa n" hoặc " lũy thừa bậc n của a";*  *còn được gọi là " a bình phương " hay " bình phương của a";*  *còn được gọi là " a lập phương " hay " lập phương của a".*  **VD1 ( SGK/23):**  a) 37 đọc là “ba mũ bảy” hoặc : Ba lũy thừa bảy” hoặc **“lũy thừa bậc bảy của ba”**; cơ số là 3, số mũ là 7.  b) 53 đọc là “năm mũ ba” hoặc “năm lũy thừa ba” hoặc lũy thừa bậc ba của năm”, cơ số là 5, số mũ là 3.  **Luyện tập 1( SGK/23):**  a) Năm mũ hai:  52= 5.5= 25  b) Hai lũy thừa bảy:  27= 2.2.2.2.2.2.2=128  c) Lũy thừa bậc 3 của 6:  63= 6.6.6= 216 |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**  - Hoạt động cá nhân làm VD2, VD3  - Sau khi làm xong VD3 , GV yêu cầu HS viết dạng tổng quát của 10n = ?  - Hoạt động cặp đôi VD4, luyện tập 2( SGK/2)  - Sau khi làm VD4 và luyện tập 2 GV hỏi thêm số 16, 64 còn có thể đưa được về các lũy thừa cơ số nào ?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**  - HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên  **\* Báo cáo, thảo luận 3:**  **-** Gọi trả lời VD2, VD3  - Chiếu kết quả VD4, luyện tập 2 của một số cặp đôi  - Các HS khác theo dõi, nhận xét từng câu  **\* Kết luận, nhận định 3:**  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS  - Qua bài tập vận dụng 2 các em chú ývận dụng linh hoạt công thức : a n  =  a . a .... a hoặc a.a.a…a = a n (n *thừa số a;* n ∈N\* )  - Với n là số tự nhiên khác 0, ta có:  10n =100…0( n chữ số 0) | **VD2 (SGK/23):**  a) 2.2.2.2.2= 25  b) 3.3.3.3.3.3= 36  **VD3 (SGK/23):**  103 =10.10.10= 1000  106 =10.10.10.10.10.10= 1 000 000  10n =100…0( n chữ số 0)  **VD4 (SGK/23)**  **a) Viết 16 dưới dạng lũy thừa của 2.**  **Ta có:**  **16= 42**  **b) Viết 100000 dưới dạng lũy thừa của 10.**  **Ta có :**  **Luyện tập 2(SGK/23)**  25=5.5= 52  64= 4.4.4=43  64= 26  64=82 |

**Hoạt động 3. LUYỆN TẬP ( khoảng 13 phút)**

***a) Mục tiêu:*** Hs vận dụng được các kiến thức về lũy thừa với số mũ tự nhiên để làm một số bài tập cụ thể.

***b) Nội dung:*** Làm bài tập 1, 2 (SGK/ 24,25)

***c) Sản phẩm:***  HS viết được vào vở kết quả các bài tập 1,2( SGK/24,25)

***d) Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  - HS hoạt động nhóm làm bài tập 1, 2 (SGK/ 24,25)  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân sau đó hoạt động nhóm.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - GV chọn hai nhóm để trình bày ( chọn nhóm tốt và chưa tốt)  - HS các nhóm khác lắng nghe, quan sát và nhận xét lần lượt từng câu.  - Các nhóm đối chiếu, so sánh với kết quả của nhóm.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV chính xác hóa kết quả, chấm điểm cho một số nhóm làm tốt . | Bài 1( SGK/24)  a) 54  b)97  c) 75  d) a8  **Bài 2( SGK/25)**   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Lũy thừa | 25 | 52 | 92 | 110 | 101 | | Cơ số | 2 | 5 | 9 | 1 | 10 | | Số mũ | 5 | 2 | 2 | 10 | 1 | |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (2 phút)

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Ghi nhớ: khái niệm lũy thừa với số mũ tự nhiên, quy ước cùng các chú ý.

- Làm bài tập 3 SGK trang 24

- Chuẩn bị câu hỏi cho giờ sau :

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tính | Tính | So sánh |
| 23.24 =….. | 27=….. | 23.24 ….27 |
| 25 : 23 = …. | 22=…… | 25 : 23 ….22 |

- Đưa ra dự đoán: am . an = ….

am : an = ….

**Tiết 2**

**2.2: Nhân hai lũy thừa cùng cơ số, chia hai lũy thừa cùng cơ số (33 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- HS biết được công thức nhân, chia hai lũy thừa cùng cơ số.

- HS vận dụng được quy tắc để nhân, chia hai lũy thừa cùng cơ số để thu gọn, tính giá trị của biểu thức.

**b) Nội dung:**

- HS được yêu cầu hoạt động nhóm bài tập về nhà từ đó phát biểu công thức nhân, chia hai lũy thừa cùng cơ số

- Vận dụng làm ví dụ 5, ví dụ 6, luyện tập 3, luyện tập 4 SGK trang 24.

**c) Sản phẩm:** Kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở:

- Công thức nhân, chia hai lũy thừa cùng cơ số

- Lời giải ví dụ 5,6 SGK trang 28, 29.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - Hoạt động nhóm thực hiện yêu cầu về nhà   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Tính | Tính | So sánh | | 23.24 =….. | 27=….. | 23.24 ….27 | | 25 : 23 = …. | 22=…… | 25 : 23 ….22 |   - Đưa ra dự đoán: am . an = ….  am : an = ….  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên theo nhóm  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV chọn một nhóm tốt nhất để trình bày  - HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét phần trình bày  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV chính xác hóa kết quả của của hoạt động nhóm tuyên dương nhóm làm tốt và cho điểm  - GV chuẩn hóa lại công thức nhân và chia hai lũy thừa cùng cơ số.  am . an = am+n    - Đặc biệt chú ý cho HS quy ước  VD: 520 : 520 =1= 520-20= 50  20210 = 1  **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  - Hs đọc SGK và ghi các công thức nhân, chia hai lũy thừa vào vở  - Hoạt động động cá nhân làm VD5, VD6 SGK trang 24 vào vở    **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS thực hiện lần lượt các yêu cầu trên  - Hướng dẫn ý b VD6: 125= 53  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV chiếu đáp án  - Các HS chấm chéo dựa vào đáp án  - HS báo cáo điểm của mình  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV nhấn mạnh lại khi sử dụng công thức nhân , chia hai lũy thừa ta phải đưa các lũy thừa về cùng cơ số.  **\* GV chốt kiến thức cho HS bằng bài tập Trắc nghiệm ( Chiếu bài lên bảng)** | |  |  |  | | --- | --- | --- | | Tính | Tính | So sánh | | 23.24 = 128 | 27=128 | 23.24 =27 | | 25 : 23 =32 :8 | 22=2.2=4 | 25 : 23 =22 |   - Đưa ra dự đoán: am . an = am . an    **II. Nhân hai lũy thừa cùng cơ số**  **Tổng quát:**  am . an = am+n  **III. Chia hai lũy thừa cùng cơ số**  **Tổng quát:**    Quy ước:  VD: 20210 = 1  **VD5 ( SGK/24) : Viết kết quả mỗi phép tính sau dưới dạng một lũy thừa**   1. Description: https://lh3.googleusercontent.com/KHVPXkyjoq9yGXRBiCvfx6QsJtLLUHuZ2n5i1W8jDPJHg30erJfgP-zTkue2VzmEbdnX6qn1_q8qF8VEYoPua0EQJBJ3HTTpBMxD_qI6MZUybM3qOKj0-x1prmtbXvQfuTapJYA 2. Description: https://lh6.googleusercontent.com/dUf9CDFcVa3q6-ray5akfAHGYXxEjmsOTzcWvSBcSP9Ol02PRVSmH-vDOg0WeK2_USROuwGBHS6HRJuD_8z5i_YuPRugtMYeRXaXJi2zIQtYZ7MkQWyA_gwk0QEw3OYIGXx35XI   **VD 6 ( SGK/24): Viết kết quả mỗi phép tính sau dưới dạng một lũy thừa**:   1. Description: https://lh6.googleusercontent.com/3nawqzIHXSRTYx1eBtW4dMCqQumsktlkyUPT9mEzo6_hBOSgpWCYs_TSmYHvbu_ct1nzFl14KT0qijx9WeTfE8EzBnHEz4BeMKbD-MsKfk0yN646szckTv6Y38poiwCaYok0azI 2. https://lh5.googleusercontent.com/lyn18l4cAArJOnacH6X3xSWc9Cshv8arqBB1l4H0XFRIPiBUejjovaiQT-zTtLP3IBAGL4-CCRZ__liM4dlyq3WWN-AqjduceGhQ86UE72-APn6IG7qc98zxVZgi6wZ5JjW7geI   **BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM**  **Câu 1:**Chọn câu sai  A. am.an=am+n  B. am :an=am-n  m ≥ n và a ≠ 0  C. a0=1 D. a1=0  **Câu 2:**Viết gọn tích 4.4.4.4.4 dưới dạng lũy thừa ta được  A. 45  B. 44     C. 46     D. 43  **Câu 3:**Tích 10.10.10.100 được viết dưới dạng lũy thừa gọn nhất là?  A. 105  B. 104     C. 1002    D. 205  **Câu 4:** Tính giá trị của lũy thừa 26 ta được?  A. 32       B. 64       C. 16      D. 128  **Câu 5 :**Chọn đáp án đúng?  A. 53.52.54=510   B. 52.53:54=5  C. 53:5=5     D. 51=1 |

**2.3. LUYỆN TẬP ( khoảng 10 phút)**

***a) Mục tiêu:*** Hs vận dụng được các công thức nhân, chia hai lũy thừa cùng cơ số để rút gọn, tính giá trị biểu thức.

***b) Nội dung:*** Làm bài tập luyện tập 3,4 SGK trang 24

***c) Sản phẩm:***  HS viết được vào vở kết quả các bài tập luyện tập 3,4 SGK trang 24

***d) Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  - HS làm cá nhân bài tập luyện tập 3,4 SGK trang 24.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.  - Hướng dẫn HS đưa các số về cùng lũy thừa: 64= 26;  20.5= 2.10.5= (2.5).10= 10.10  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - GV chọn hai bài của HS chiếu lên  - Các HS khác quan sát, kiểm tra và cho ý kiến  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV chính xác hóa kết quả, chú ý một số lỗi sai của HS trong quá trình làm bài  - Sau khi làm bài tập luyện tập 3,4 các em chú ý khi sử dụng công thức nhân, chia hai lũy thừa cùng cơ số ta cần đưa các số đã cho về lũy thừa có cùng cơ số và thường đưa về lũy thừa có cơ số nhỏ hơn  - Cho HS ghi nhớ một số lũy thừa cơ bản  64= 26; 128= 27  125=53…..  - Với lớp chọn GV đưa ra thêm công thức tính lũy thừa của một lũy thừa:  **(am)n = am.n**  **(53)2 = 56** | **Luyện tập 3 ( SGK/24)**: Viết kết quả mỗi phép tính sau dưới dạng một lũy thừa:  a) Description: https://lh5.googleusercontent.com/cTLl2EniA4rxSd3nwn7PpzOqXNqGh60rrVM2bSPrijCzwrPWDB_YF8YdNLdKVqbWlvJ1ILdwKxPkBJNjpU9yE_SZJjoXYBpyFkUZH5ErVI8doFEFfyb9oZnZogkNTwJzOofMwsA  b)  Description: https://lh4.googleusercontent.com/VWLsXUDt2-Z__X459_JadPu1ff1kqDM-WkNq5tX6k-PzhrcqiSX9OU-_VgXSnywNAGpePFODYK0882xt17IG-gf39oAU-Cgjf2Gw0r7qNUbvyGtJcN-uQdZN2PEpiNcccFOiVMc  **Luyện tập 4 ( SGK/24):**  a) Description: https://lh4.googleusercontent.com/sI1LKmHkV_2mo-yz32zAcyeE2frJG-YBQ6lJIc10VbB-f-VipLH82VRcVMy_844dOw03Jl9wvbENC_r84I_4y9P-01iCfBGa11826okwGqzHD0eEjWBzH4fgwZt8arDZr7jYeoE  b) Description: https://lh6.googleusercontent.com/TO2hz0o8Uh3wZRJNHNhm0NX6WH5huqnQoJVEhXp6K1ewLrB1agEu5QpuT2an4jP5v12ksUIt7KK8J9iKlm7zZZSGCXlU8e9sdBkgEQlm3-F9KyguC6s85ai-GcfB9f9soGkNpBE |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (2 phút)

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Ghi nhớ: Khái niệm lũy thừa với số mũ tự nhiên, quy ước cùng các chú ý, quy tắc nhân, chia hai lũy thừa cùng cơ số, quy ước

- Làm bài tập 4,5,6,7 SGK trang 24

- Đọc mục có thể em chưa biết , tiết sau lựa chọn HS trình bày mục Vi khuẩn lị E.coli

**Tiết 3:**

**3.1 Hoạt động luyện tập (30 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- HS rèn luyện được khái niệm lũy thừa với số mũ tự nhiên, vận dụng được quy tắc nhân, chia hai lũy thừa cùng cơ số để làm các bài tập về phân số, giải được một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

**b) Nội dung:**

**-** HS được yêu cầu làm các bài tập từ 4 đến 7 SGK trang 25.

**c) Sản phẩm:** Kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở:

- Lời giải các bài tập từ 4 đến 7 SGK trang 25.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | | **Sản phẩm dự kiến** | |
| **\* GVgiao nhiệm vụ học tập 1:**  **-** Viết các công thức lũy thừa, nhân , chia hai lũy thừa cùng cơ số, quy ước.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV chiếu các công thức  - Các HS có nhiệm vụ kiểm tra chéo kết quả cho nhau  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV kiểm tra được việc học tập về nhà của HS  **\* GVgiao nhiệm vụ học tập 2:**  - Làm các bài tập: Làm các bài tập 4,5 SGK trang 25.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.  - Hướng dẫn, hỗ trợ ý b, c bài 4: Trước khi nhân hoặc chia ta đưa các lũy thừa về cùng cơ số.  243= 35  10000= 104  Hoặc thực hiện tính chất kết hợp của phép nhân để đưa về cùng cơ số:  4.86.2.83 = (4.2).86.83  122.2.123.6= (2.6). 122.123  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV yêu cầu lần lượt: 3 HS lên bảng làm bài tập lần lượt 4a,4b,4c  - Bài 5 chọn ba bài của HS chiếu kết quả  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS.  - Qua bài tập 5 để so sánh các lũy thừa đơn giản ta tính giá trị của các lũy thừa sau đó đi so sánh  - GV giao bài tập nâng cao cho các lớp chọn  Bài 5.1 So sánh : a) 2711 và 818  b) 230  và 320 | | **3. Luyện tập**  **\* Công thức nhân, chia hai lũy thừa cùng cơ số**  **với**  am . an = am+n        ***Dạng 1 : Viết kết quả mỗi phép tính dưới dạng một lũy thừa:***  **Bài tập 4 SGK trang 25**  a) Description: https://lh3.googleusercontent.com/v171zNaupV8ipbumcHWsPsBunT6osSyesbNrokhB7G9WwhNKyUwrdbzmDFBKv-BAzwSLfYGo3QXZZziRnC6M1Cqp1L5kyIa1KyxktCp9fwVWq5COijtX6WoQ9ShlxKzZL7uvYHw ;      Description: https://lh5.googleusercontent.com/CzIMoLns7Eixe--NY-RSkKF7wEjFcrR99gztU7NVky84KG3SAjslKEDTCXRRXhbwfZVgXgBWHFCp8EffJykAK6VbxDpwI9sRGtVYVtZqItZWuWlUkFUQhCbM4K954jRAvM-fQqQ ;Description: https://lh5.googleusercontent.com/1NxK6SnazF5QB9Maidlogq_JKUqwlPTLOtp5zG1jtv_EASJcln11m34JA571Yozk7uMyfBZy7HILL-Ikh5V59OWCo92NrMgc-mxy-3VmrDQawvGaHGnwLNX_S9RkwxiuTvevyEQ  b) Description: https://lh5.googleusercontent.com/1fm_sHmUE46pugHWsrBP8G0hLCBAa7XxIyePrrikIpCtPLnMfeJjEZ4HsOghUnrTiIjZx7ERDgu3Qf2zAFx140_2b_OaKs_z_qIdenRMotYQBWwwafyZIWw1HzyZJrruoMAkvbA Description: https://lh3.googleusercontent.com/BofTLv8QDxpW4ew-6X-8okrwsc76qcDkakScu1K1V4D1sQ3hQ0d22rKVFyX4Bnitsbp4kV3iKSw5_LwF2mCZ2SfgX-vl9QhxZBIX7EGoP__cMv0XIVGT8pqZCHtObNLLGwFjjo0 Description: https://lh3.googleusercontent.com/Fe5pYb7e4T8O5Nyzc8QaLrYdH0MyqCmoPJ33HUpQd55NgHu1iGg6DbkP2kpaZqHFO3iVV0jntaKmVHN1UlLaxzm7Ife0Zve9kkfcJFq4hJI3AJaIL4eK7SWFiekuuEiNYI7wAfk  c)  Description: https://lh4.googleusercontent.com/PkfHpa1uVR3l6Q8Ot9q5xxBRGqA7D8lhbBbpvyjrf_ObqcSypaH4LBIArlx5bSqXMjv8_DzigfnWFCHT8_A5ix_FParTemuoxlykAx5eonxP39uk2tOTX6Z4SLiEaEOkqKtf9bs Description: https://lh5.googleusercontent.com/1Ip2JtLgSRpZ_OKced-mhFjdTSmoFmXnIkmTdzLKlqA1XhnIgxRVrVrt8FZ5eZZrFS1R3A-kRtUIGYUhcm2mtV_a44c-uzW_4JVo-eSTSx4PwlYNMXM4EpzUfCRNoGLRgy3zDN8 Description: https://lh5.googleusercontent.com/zIiR9XSgg1GLzuYL4MnN9UpnX9mP5BrHGijC5R36ET9_mZm0ZIY1mI6VLVohuOwRvz5xf6ylBPq5UkGD_g8L2eUqEy6SCEHZn3ZTIWUclQZ21Ks2EYidlH38jNV3m080Th5LRMI  ***Dạng 2: So sánh***  **Bài tập 5 SGK trang 25**  a) 32 và 2.3  Vì 32 = 3.3 =9  2.3 = 6  Ta có 6 < 9 nên 2.3 < 32  b) 23 và 32  Vì 23 = 2.2.2=8 ; 32 = 3.3=9  Ta có 8<9 nên 23 < 32  c) 33 và 34  Vì 33 = 3.3.3= 27 ; 34 = 3.3.3.3=81  Ta có 27 < 81nên 33 < 34 | |
| **\* GVgiao nhiệm vụ học tập 2:**  - HS làm bài 6,7SGK trang 25  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS thực hiện yêu cầu trên  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV chiếu bài của HS  - Các HS khác nhận xét  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV chốt lại các kết quả đúng. | | ***Dạng 3: Các bài toán có nội dung thực tế***  **Bài tập 6 SGK trang 25**    Khối lượng của mặt trời gấp  lần khối lượng của trái đất.  **Bài tập 7 SGK trang 25** | |
| **Hoạt động 3.1. Tìm tòi – Mở rộng (13 phút)**  **a) Mục tiêu:**  - HS được thể hiện mình, được hoạt động nhóm để giải được bài tập có nội dung gắn với thực tiễn  **b) Nội dung:**  **-** HS hoạt động nhóm trả lời câu hỏi phần khới động  **c) Sản phẩm:** Kết quả của câu hỏi phần khởi động được ghi vào vở | | | |
| **\* GVgiao nhiệm vụ học tập:**  - HS trả lời câu hỏi trong phần khởi động SGK/22  - Giới thiệu về Vi khuẩn lị E. Coli ( mục có thể e chưa biết)  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thực hiện yêu cầu trên theo nhóm  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - GV chọn 1 nhóm tốt nhất để trình bày  - Các nhóm khác bổ sung và nhận xét  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV chốt kết quả đúng tuyên dương và cho điểm nhóm làm tốt.  - Khẳng định sự nguy hiểm của vi khuẩn lị E. coli do đó các em cần tiêm phòng đầy đủ, ăn uống đủ chất, vệ sinh sạch sẽ…. | | **Bài toán: *Vi khuẩn E. Coli trong điều kiện nuôi cấy thích hợp cứ 20 phút lại phân đôi một lần.***  ***Giả sử lúc đầu có 1 vi khuẩn. Sau 120 phút có bao nhiêu vi khuẩn?***  **Cách giải thích số 1.**  - Từ 1 phút đến 20 phút có : 1.2 = 2( vi **khuẩn)**  - Từ 20 phút đến 40 phút có : 2.2 = 4( vi)  - Từ 40 phút đến 60 phút có : 4.2 = 8( vi **khuẩn**);  - Từ 60 phút đến 80 phút có : 8.2 = 16( vi **khuẩn)**;  - Từ 80 phút đến 100 phút có : 16.2 = 32( vi **khuẩn**);  - Từ 100 phút đến 120 phút có : 32.2 = 64( vi **khuẩn).**  **Cách giải thích số 2**  Vì sau 20 phút vi khuẩn nhân đôi một lần. Vậy Sau 120 phút sẽ có 6 lần nhân đôi.  Cứ sau 20 phút, vi khuẩn lại phân đôi một lần, tức là gấp 2 lần số lượng ban đầu.  Vậy sau 120 phút, có tất cả:  vi khuẩn. | |

**Bài tập về nhà (2’):**

- Làm các bài tập trong SBT

- Chuẩn bị giờ sau: Trả lời câu hỏi trong phần khám phá kiến thức SGK trang 26